

Số: /KH-UBND

An Giang, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh An Giang, nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về chất thải nguy hại (sau đây viết tắt là CTNH), bao gói thuốc bảo vệ thực vật (sau đây viết tắt là BVTV) sau sử dụng trên địa bàn tỉnh.
- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong công tác phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý CTNH, bao gói thuốc BVTV sau sử dụng.
- Nâng cao tỷ lệ thu gom, xử lý CTNH phát sinh từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ; bao gói thuốc BVTV sau sử dụng phát sinh từ canh tác nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.
- Tạo điều kiện phát triển sản xuất nông nghiệp sạch, bền vững, cải thiện môi trường, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, góp phần xây dựng và thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới và văn minh đô thị.

2. Yêu cầu

- Các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định của pháp luật về phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý CTNH, bao gói thuốc BVTV sau sử dụng.
- CTNH sau khi phát sinh tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và hộ gia đình phải được thu gom, phân loại, xử lý đúng theo quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế từng địa phương trên địa bàn tỉnh.
- UBND các cấp, cơ quan, đơn vị có liên quan và cộng đồng phải xác định được tầm quan trọng, mức độ ảnh hưởng của việc sử dụng, thu gom, xử lý bao gói thuốc BVTV, từ đó quan tâm triển khai các hoạt động một cách cụ thể, thiết thực và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.
- Tăng cường sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, chính quyền các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan truyền thông trong công tác phổ biến, tuyên truyền thường xuyên, phù hợp đến các tổ chức, cá nhân nhằm góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm trong hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp và sử dụng bao gói thuốc BVTV.
- Huy động các nguồn lực; các sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình thực hiện công tác quản lý, sử dụng, thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH và bao gói thuốc BVTV sau sử dụng đảm bảo kịp thời, có hiệu quả.

3. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan quản lý nhà nước; các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến CTNH, bao gói thuốc BVTV sau sử dụng; chủ nguồn thải, bao gồm:
 - + Chủ nguồn thải CTNH thuộc đối tượng cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh An Giang ở vùng sâu, vùng xa, khu vực chưa có điều kiện cho chủ xử lý CTNH trực tiếp thực hiện thu gom, vận chuyển bằng các phương tiện, thiết bị đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

+ Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp có phát sinh bao gói thuốc BVTV sau sử dụng.

- Kế hoạch này không áp dụng để thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý CTNH từ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại địa điểm có điều kiện cho chủ xử lý CTNH trực tiếp thực hiện thu gom, vận chuyển; bao gói thuốc BVTV phát sinh từ cơ sở sản xuất, kinh doanh thuốc BVTV hoặc Doanh nghiệp đầu tư trực tiếp sản xuất cây trồng nông, lâm nghiệp. Chủ nguồn thải tự hợp đồng thuê chủ xử lý CTNH đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép để thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH theo quy định.

II. NỘI DUNG

1. Thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý CTNH

1.1. Phân loại, lưu giữ CTNH

Chủ nguồn thải phải thực hiện phân định, phân loại, thu gom, lưu giữ CTNH theo quy định tại khoản 1 Điều 24, Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường (sau đây viết tắt là Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT).

Thời gian lưu trữ tại đơn vị: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 71 Nghị định 08/2022/NĐ-CP quy định trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải nguy hại: Chỉ được lưu giữ chất thải nguy hại không quá 01 năm, kể từ thời điểm phát sinh. *(Trường hợp lưu giữ quá thời hạn nêu trên do chưa có phương án vận chuyển, xử lý khả thi hoặc chưa tìm được cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại phù hợp thì phải báo cáo định kỳ hằng năm về việc lưu giữ chất thải nguy hại tại cơ sở phát sinh với cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh bằng văn bản riêng hoặc kết hợp trong báo cáo môi trường định kỳ).*

1.2. Thu gom, vận chuyển và trung chuyển CTNH

- Chủ nguồn thải không đủ điều kiện tự tái sử dụng, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng CTNH tại cơ sở, phải ký hợp đồng để chuyển giao CTNH cho cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý CTNH phù hợp. Thu gom, vận chuyển, trung chuyển và chuyển giao CTNH phải đáp ứng yêu cầu sau:

+ Phương tiện vận chuyển CTNH từ cơ sở phát sinh về điểm giao nhận do chủ nguồn thải tự trang bị, phải lắp đặt thiết bị định vị đối với phương tiện vận chuyển CTNH và cung cấp tài khoản cho Sở Nông nghiệp và Môi trường giám sát, quản lý.

+ Phương tiện vận chuyển CTNH phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 37 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

- Điểm chuyển giao nhận CTNH: Chủ nguồn thải và chủ xử lý tự thỏa thuận, thống nhất điểm giao nhận CTNH tại vị trí thuận lợi trên tuyến thu gom; điểm giao nhận CTNH phải xa khu dân cư, nguồn nước, chợ, bệnh viện, trường học và đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định; chủ nguồn thải phải thông báo với Sở Nông nghiệp và Môi trường về thời gian, địa điểm giao nhận CTNH để phối hợp UBND cấp xã xem xét, thống nhất vị trí trước khi thực hiện giao nhận CTNH.

- Vận chuyển, chuyển giao CTNH phải đáp ứng yêu cầu sau:

+ Chủ nguồn thải thực hiện vận chuyển CTNH từ khu vực lưu giữ CTNH tại cơ sở phát sinh về điểm giao nhận CTNH để chuyển giao cho chủ xử lý phải lựa chọn các tuyến đường đảm bảo lộ trình tối ưu về khoảng cách, thời gian, an toàn giao thông và phòng ngừa ứng phó sự cố; phù hợp với quy định của cơ quan thẩm quyền về phân luồng giao thông.

+ Chủ xử lý thực hiện vận chuyển CTNH từ điểm giao nhận về nơi xử lý phải lựa chọn các trục giao thông chính đảm bảo lộ trình tối ưu về tuyến đường, thời gian, an toàn giao thông và phòng ngừa ứng phó sự cố; phù hợp với quy định của cơ quan thẩm quyền về phân luồng giao thông.

1.3. Tần suất thu gom, vận chuyển CTNH

Tần suất thu gom, vận chuyển, chuyển giao CTNH: ít nhất 12 tháng/lần.

1.4. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí cho việc thu gom, vận chuyển, trung chuyển, xử lý CTNH do Chủ nguồn thải tự chi trả trên cơ sở hợp đồng thỏa thuận với Chủ xử lý.

- Tổ chức, thu gom, chuyển giao CTNH được thu gom từ hộ gia đình trong các mô hình hoạt động xây dựng nông thôn mới, mô hình thí điểm thu gom CTNH để giao cho đơn vị đủ chức năng xử lý được lấy từ nguồn vốn thường xuyên phân bổ cho UBND xã, phường và đặc khu; Nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường cho công tác xử lý theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước (theo khoản 7 Điều 72 Điều 1 Luật Bảo vệ môi trường 2020 quy định về quản lý chất thải; điểm a khoản 52 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Bảo vệ môi trường) cho đến khi có văn bản khác thay thế.

2. Thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng

2.1. Trình tự thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng

Việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng được thực hiện theo các bước sau:

- Bước 1: Người sử dụng thuốc BVTV phải thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng để vào bể chứa hoặc thùng chứa được UBND xã, phường, đặc khu bố trí.

- Bước 2: UBND xã, phường, đặc khu tổ chức thu gom, vận chuyển bao gói thuốc BVTV sau sử dụng từ các bể chứa, thùng chứa đến điểm tập kết để lưu giữ và chuyển giao xử lý (tối thiểu 02 lần/năm).

- Bước 3: UBND xã, phường, đặc khu tổ chức kiểm soát, chuyển giao bao gói thuốc BVTV sau sử dụng cho đơn vị thu gom, vận chuyển CTNH đến cơ sở xử lý theo quy định.

2.2. Thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng

- Bể chứa bao gói thuốc BVTV sau sử dụng:

- + Bao gói thuốc BVTV sau sử dụng phải được thu gom về các bể chứa.
- + Bể chứa bao gói thuốc BVTV sau sử dụng phải đạt yêu cầu theo quy định tại Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn thu gom, vận chuyển, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT- BNNPTNT-BTNMT).
- + Thể tích mỗi bể chứa tối thiểu 1m³; số lượng bể chứa phải đảm bảo chứa đựng hết bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trong vùng đất canh tác phù hợp với đặc điểm của địa phương, đảm bảo số lượng bao gói thuốc BVTV phát sinh được thu gom vào bể 100% theo quy định.
- + Lộ trình xây dựng bể chứa: rà soát, sửa chữa, xây dựng bổ sung mới được bổ sung hàng năm theo nhu cầu.
- + Bể chứa bao gói thuốc BVTV sau sử dụng do UBND xã, phường, đặc khu quản lý.
- Điểm tập kết bao gói thuốc BVTV sau sử dụng để chuyển giao xử lý:
- + Mỗi xã, phường, đặc khu sắp xếp, bố trí tối thiểu 02 điểm tập kết bao gói thuốc BVTV sau sử dụng để chuyển giao xử lý.
- + Điểm tập kết do chính quyền địa phương thỏa thuận, thống nhất với đơn vị thu gom, xử lý CTNH để xác định. Địa điểm được bố trí thuận lợi về đường giao thông để thuận tiện cho việc thu gom tập trung và vận chuyển; xa khu dân cư, nguồn nước, chợ, bệnh viện, trường học và đảm bảo các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường; đảm bảo không bị ngập lụt, không bị nắng, mưa, rò rỉ phát tán ra môi trường, đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định tại khoản 6 Điều 35 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.
- + Khi đến đợt thu gom, bao gói thuốc BVTV sau sử dụng sẽ được tập trung, mang đến các điểm tập kết để chuyển giao cho Chủ xử lý CTNH.
- + Điểm tập kết bao gói thuốc BVTV sau sử dụng do UBND xã, phường, đặc khu (đơn vị thường trực: Phòng Kinh tế; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Phòng Nông nghiệp và Môi trường) chịu trách nhiệm quản lý.
- Tuyển thu gom, vận chuyển bao gói thuốc BVTV sau sử dụng:
- + Vận chuyển bao gói thuốc BVTV từ bể chứa đến điểm tập kết do UBND xã, phường, đặc khu tổ chức thực hiện và phải lựa chọn các tuyến giao thông (đường bộ hoặc đường thủy) đảm bảo lộ trình tối ưu về khoảng cách, thời gian, an toàn giao thông và phòng ngừa ứng phó sự cố; phù hợp với quy định của cơ quan thẩm quyền về phân luồng giao thông.
- + Vận chuyển bao gói thuốc BVTV sau sử dụng từ điểm tập kết về nơi xử lý do chủ xử lý thực hiện và phải lựa chọn trên các trục giao thông chính đảm bảo lộ trình tối ưu về tuyến đường, thời gian, an toàn giao thông và phòng ngừa ứng phó sự cố; phù hợp với quy định của cơ quan thẩm quyền về phân luồng giao thông.
- Phương tiện thu gom, vận chuyển bao gói thuốc BVTV sau sử dụng:

+ Phương tiện vận chuyển bao gói thuốc BVTV từ bể chứa về điểm tập kết phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. Người thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng từ bể chứa đến điểm tập kết phải thực hiện các biện pháp an toàn lao động trong quá trình thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng; trang bị bảo hộ lao động như găng tay, khẩu trang, quần áo bảo hộ, ủng cao su và các phương tiện, vật tư cần thiết khác phục vụ việc thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng.

- Yêu cầu kỹ thuật đối với phương tiện vận chuyển bao gói thuốc BVTV:

+ Đảm bảo không rơi vãi, phát tán bao gói thuốc BVTV hoặc nước rỉ ra môi trường trong suốt quá trình vận chuyển đến khi chuyển giao cho đơn vị thu gom, xử lý CTNH.

+ Sử dụng phương tiện xe vận chuyển bao gói thuốc BVTV sau sử dụng phải tuân theo quy định về phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

+ Trường hợp ở nơi không thuận tiện vận chuyển bằng đường bộ, có thể sử dụng phương tiện đường thủy như ghe, tàu hoặc phương tiện khác có phủ bạt hoặc che chắn đảm bảo bao gói thuốc BVTV không bị nắng, mưa, rò rỉ phát tán ra môi trường, không gây cháy nổ, đảm bảo an toàn giao thông; bao gói thuốc BVTV phải được chứa trong các bao bì mềm được buộc kín, có khả năng chịu được va chạm, chống được sự ăn mòn, không bị rỉ, có khả năng chống thấm hoặc thấm thấu, rò rỉ.

- Phương tiện vận chuyển bao gói thuốc BVTV từ điểm tập kết về nơi xử lý phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 37 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

- Xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng: Bao gói thuốc BVTV sau sử dụng phải chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng xử lý chất thải nguy hại để xử lý theo quy định.

2.3. Tần suất thu gom, vận chuyển, xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng

Bao gói thuốc BVTV sau sử dụng chứa trong các bể chứa, thùng chứa trên địa bàn tỉnh phải được thu gom, vận chuyển và chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý với tần suất ít nhất 02 lần/năm. Phấn đấu tỷ lệ thu gom năm 2025 đạt 80% tổng khối lượng phát sinh toàn tỉnh; đến năm 2030 đạt 100% khối lượng phát sinh. Đồng thời các xã điểm phấn đấu thực hiện đạt lộ trình nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 đạt 100% lượng bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng được thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

2.4. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí xây dựng bể chứa bao gói thuốc BVTV sau sử dụng từ nguồn vốn đầu tư phát triển giao cho UBND các xã, phường, đặc khu làm chủ đầu tư; từ chi phí của Doanh nghiệp đầu tư trực tiếp sản xuất nông, lâm nghiệp có phát sinh bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có);

- Kinh phí thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng cho đơn vị đủ chức năng xử lý từ dự toán chi thường xuyên của UBND các xã, phường, đặc khu theo phân cấp quản lý ngân sách; nguồn kinh phí sự nghiệp thực

hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới; Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam; chi sự nghiệp bảo vệ môi trường theo phân cấp quản lý ngân sách (hỗ trợ công tác xử lý) cho đến khi có quy định khác thay thế; Doanh nghiệp đầu tư trực tiếp sản xuất nông, lâm nghiệp có phát sinh bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; kinh phí vận động xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

- Vận động xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác cho công tác tổ chức thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH và bao gói thuốc BVTV sau sử dụng.

3. Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại

Công tác tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại được thực hiện Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế cho đến khi có văn bản quy định khác thay thế.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, chịu trách nhiệm phối hợp với các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan cùng Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu tổ chức thực hiện và giám sát Kế hoạch này.

- Thường xuyên cập nhật danh sách Đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH để thông tin đến Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và Chủ nguồn thải CTNH để lựa chọn đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH và bao gói thuốc BVTV sau sử dụng.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường kiểm tra các hoạt động thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý CTNH để phòng ngừa, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, báo cáo kết quả quản lý CTNH theo quy định; tổng hợp tình hình phát sinh, thu gom, xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch hàng năm: Kinh phí tuyên truyền, tập huấn, in ấn tài liệu tập huấn, tờ rơi, poster, áp phích,... xây dựng mô hình điểm, xây dựng bể chứa, khu vực lưu chứa, kinh phí thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH và bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn tỉnh gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt để tổ chức thực hiện.

- Hướng dẫn công tác quản lý, thu gom tập kết, vận chuyển, xử lý chất thải bao gói thuốc BVTV sau sử dụng. Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn các địa phương, tổ chức, cá nhân liên quan trong việc tuyên truyền sử dụng thuốc BVTV, lựa chọn địa điểm để lắp đặt bể chứa và xây dựng khu vực lưu chứa, vận chuyển và xử lý tiêu hủy bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định về quản lý CTNH.

- Thường xuyên theo dõi, tổng hợp, đánh giá hiện trạng các vùng canh tác nông nghiệp, nhu cầu sử dụng, phát sinh bao gói thuốc BVTV sau sử dụng tại các

địa phương; đồng thời, xem xét các nguồn kinh phí từ các chương trình, dự án, đề án có thể lồng ghép vào Kế hoạch này.

- Tham mưu đề xuất UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch (nếu có) để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao.

2. Sở Tài chính

- Hàng năm, căn cứ vào khả năng ngân sách của địa phương, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị liên quan có ý kiến về dự toán kinh phí, tham mưu cấp thẩm quyền nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch này trên cơ sở lồng ghép với các chương trình, dự án và các nguồn hợp pháp khác theo quy định về phân cấp ngân sách của Luật Ngân sách nhà nước.

- Tham mưu UBND tỉnh thu hút, kêu gọi các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư cho công tác thu gom, xử lý tiêu hủy bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn tỉnh.

- Thẩm định kinh phí thực hiện Kế hoạch làm cơ sở để Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện; hướng dẫn Sở Nông nghiệp và Môi trường về nội dung chi, mức chi, nguồn vốn thực hiện và thanh quyết toán kinh phí đúng quy định.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương đề xuất, đặt hàng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ công tác phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại, nhất là trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, công nghiệp; nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường; tái chế và xử lý chất thải nhựa;...

- Ưu tiên đề xuất, triển khai những nhiệm vụ về thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường, công nghệ tái chế và xử lý chất thải nhựa.

4. Sở Văn hóa và Thể thao

Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan chỉ đạo các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên phương tiện thông tin đại chúng về bảo vệ môi trường nói chung và phân loại chất thải nguy hại, bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trong sản xuất trồng trọt nói riêng góp phần nâng cao hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật của người dân trên địa bàn tỉnh, đặc biệt khu vực sản xuất trọng điểm, khu vực đầu nguồn nước để nâng cao nhận thức của cộng đồng về công tác vệ sinh môi trường nông thôn.

5. Công an tỉnh

Tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, kịp thời phát hiện đối tượng cần đấu tranh, xử lý vi phạm trong hoạt động phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý CTNH, bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng là:

Chủ nguồn thải, chủ xử lý chất thải và tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện theo quy định của pháp luật.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh An Giang

- Thực hiện vai trò tuyên truyền, giám sát của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc phân loại rác thải tại nguồn; thu gom, xử lý tiêu hủy CTNH và bao gói thuốc BVTV sau sử dụng; kịp thời phát hiện và đấu tranh với các hành vi vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn.

- Tổ chức phát động phong trào gắn với các hoạt động của Hội, đoàn thể tổ chức các ngày vì môi trường để thu gom CTNH và bao gói thuốc BVTV sau sử dụng, chất thải nhựa trong sản xuất trồng trọt trên địa bàn tỉnh.

7. Báo và Phát thanh - Truyền hình An Giang

- Xây dựng phóng sự tuyên truyền, ghi hình, đưa tin,... về các hoạt động thu gom, xử lý tiêu hủy bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền mô hình hay, tấm gương tiêu biểu trong sản xuất và thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng để phát huy sự tham gia, chung tay của cộng đồng trong việc giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

8. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

- Thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo công tác thu gom, lưu trữ và xử lý chất thải nguy hại và bao gói thuốc BVTV sau sử dụng.

- Hàng năm, chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Xây dựng Kế hoạch thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH và bao gói thuốc bảo vệ thực vật trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành. Đồng thời lập dự toán kinh phí tổ chức thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH và bao gói thuốc bảo vệ thực vật gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định về phân cấp ngân sách của Luật Ngân sách nhà nước .

+ Xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm để tổ chức thu gom, xử lý CTNH và bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT. Đồng thời, tổ chức kiểm tra, giám sát công tác quản lý CTNH, bao gói thuốc BVTV sau sử dụng tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn; hướng dẫn, tuyên truyền công tác phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH theo đúng quy định.

+ Bố trí địa điểm đặt bể chứa, khu vực lưu trữ (nếu có) dự báo số lượng bể chứa bao gói thuốc BVTV theo địa bàn quản lý nhằm thu gom triệt để bao gói thuốc BVTV sau sử dụng, bảo đảm yêu cầu theo quy định tại Điều 3 Thông tư liên tịch số 05/2016/TT-BNNPTNT-BTNMT. Rà soát, thống kê các bể chứa bị hư hỏng, không đảm bảo chất lượng cần thay thế để xây dựng, lắp đặt, sửa chữa đảm bảo yêu cầu quy định.

+ Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH và bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn đúng theo quy định hiện

hành. Định kỳ hàng quý có tổ chức kiểm tra, xác nhận khối lượng bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn quản lý được thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Tăng cường công tác tuyên truyền để cán bộ, người dân hiểu được lợi ích của việc sử dụng, thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH và bao gói thuốc BVTV sau sử dụng là giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, bảo vệ chính cuộc sống của người dân, cộng đồng để các tổ chức, doanh nghiệp, người dân thực hiện phù hợp, đạt hiệu quả.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng thuốc BVTV trên địa bàn thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng và CTNH vào bể chứa và thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan; quản lý các bể chứa, khu vực lưu chứa bao gói thuốc BVTV sau sử dụng và CTNH trên địa bàn.

- Kiểm tra, hướng dẫn và thực hiện việc thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng tại các bể chứa đến điểm tập kết theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức thu gom, vận chuyển bao gói thuốc BVTV sau sử dụng và CTNH từ các bể chứa đến điểm tập kết để chuyển giao xử lý.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, cơ quan có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH và bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn.

- Định kỳ 06 tháng (trước ngày 01 tháng 6) và hàng năm (trước ngày 01 tháng 12) hoặc đột xuất phải báo cáo tình hình phát sinh, thu gom, xử lý tiêu hủy CTNH và bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn về UBND tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp và Môi trường*) để tổng hợp.

9. Chủ nguồn thải CTNH thuộc đối tượng quy định

- Thực hiện việc phân định, áp mã, phân loại, thu gom, lưu giữ CTNH theo quy định tại khoản 1 Điều 24, Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

- Định kỳ 12 tháng/lần, báo cáo khối lượng CTNH còn lưu giữ cần phải chuyển giao xử lý, tên Chủ xử lý đã ký hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, theo dõi.

- Thực hiện báo cáo định kỳ quản lý CTNH và thực hiện các quy định khác về quản lý CTNH theo quy định của pháp luật.

10. Người sử dụng thuốc BVTV

Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch số 05/2016/TT-BNNPTNT-BTNMT, cụ thể:

- Sau khi pha chế, phun rải thuốc BVTV phải thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng vào bể chứa theo quy định tại Điều 3 Thông tư liên tịch số 05/2016/TT-BNNPTNT-BTNMT.

- Để riêng bao gói thuốc BVTV sau sử dụng với chất thải rắn thải sinh hoạt và chất thải rắn vệ sinh đồng ruộng.

- Không tái sử dụng bao gói thuốc BVTV sau sử dụng vào các mục đích khác hoặc bán phế liệu.

- Không tự ý đốt hoặc đem chôn bao gói thuốc BVTV sau sử dụng.

- Không được bỏ chất thải rắn khác vào bể chứa bao gói thuốc BVTV sau sử dụng.

11. Đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH

Chịu trách nhiệm thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH, bao gói thuốc BVTV sau sử dụng đã ký hợp đồng trên địa bàn theo quy định pháp luật hiện hành và thực hiện đảm bảo quy định tại Điều 85 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Căn cứ Kế hoạch này, các sở, ban, ngành; UBND xã, phường, đặc khu; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao, trách nhiệm của mình triển khai thực hiện có hiệu quả.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 25 tháng 04 năm 2025 của UBND tỉnh Kiên Giang và áp dụng trên toàn tỉnh An Giang (sau khi sáp nhập).

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ NN&MT (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh: CT và các PCT (b/c);
- UBND tỉnh: CT và các PCT (b/c);
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, KT;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, tbtri.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Công Thức